

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 33 (TỪ 19/05/2025 – 24/05/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 33	1	2	3	4	5
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDD1(A)
	19/05-24/05	50	38	38	30	131
Thứ 2	07g30 - 08g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	PLĐC&PLLQNSK
	08g30 - 09g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	PLĐC&PLLQNSK
			BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1.16 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	GDTC	TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	TTTN	VL-LS
	14g30 - 15g20	GDTC	TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	TTTN	VL-LS
	15g30 - 16g20	GDTC	TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	TTTN	VL-LS
	16g30 - 17g20	GDTC	TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	TTTN	VL-LS
		KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1.16 TTXN-TK
Thứ 3	07g30 - 08g20		THLS KXNK 1	PTTH 1	TTTN	SINHLY
	08g30 - 09g20		THLS KXNK 1	PTTH 1	TTTN	SINHLY
	09g30 - 10g20		THLS KXNK 1	PTTH 1	TTTN	SINHLY
	10g30 - 11g20		THLS KXNK 1	PTTH 1	TTTN	SINHLY
			BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1.16 TTXN-TK
	13g30 - 14g20	GP-SLM-QSLH	ĐDCB-CCBĐ	CNTNKLS 2B	TTTN	
	14g30 - 15g20	GP-SLM-QSLH	ĐDCB-CCBĐ	CNTNKLS 2B	TTTN	
	15g30 - 16g20	GP-SLM-QSLH	ĐDCB-CCBĐ		TTTN	
	16g30 - 17g20	GP-SLM-QSLH	ĐDCB-CCBĐ		TTTN	
		P. 302 KHU A2	BỘ MÔN	BỘ MÔN		
Thứ 4	07g30 - 08g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	TT KNGTTTHĐD1A/TT GDSKTTHĐD2A
	08g30 - 09g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	TT KNGTTTHĐD1A/TT GDSKTTHĐD2A
	09g30 - 10g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	TT KNGTTTHĐD1A/TT GDSKTTHĐD2A
	10g30 - 11g20		THLS KXNK 1	TT KTC NC	TTTN	TT KNGTTTHĐD1A/TT GDSKTTHĐD2A
			BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1.09/P. 1.16 TTXN-TK
	13g30 - 14g20		TT KXNKLS 2		TTTN	TT VISINH1A/TT KYSINH2A
	14g30 - 15g20		TT KXNKLS 2		TTTN	TT VISINH1A/TT KYSINH2A
	15g30 - 16g20		TT KXNKLS 2		TTTN	TT VISINH1A/TT KYSINH2A
	16g30 - 17g20		TT KXNKLS 2		TTTN	TT VISINH1A/TT KYSINH2A
			BỘ MÔN			BỘ MÔN
Thứ 5	07g30 - 08g20		THLS KXNK 1	KHIEMTHI 1	TTTN	TT KYSINH1A/TT VISINH2A
	08g30 - 09g20		THLS KXNK 1	KHIEMTHI 1	TTTN	TT KYSINH1A/TT VISINH2A
	09g30 - 10g20		THLS KXNK 1	KHIEMTHI 1	TTTN	TT KYSINH1A/TT VISINH2A
	10g30 - 11g20		THLS KXNK 1	KHIEMTHI 1	TTTN	TT KYSINH1A/TT VISINH2A
			BỘ MÔN	BỘ MÔN		BỘ MÔN
	13g30 - 14g20	SLB-MD	KXNKLS 2	TT QUD 2	TTTN	TT GDSKTTHĐD1A/TT KNGTTTHĐD2A
	14g30 - 15g20	SLB-MD	KXNKLS 2	TT QUD 2	TTTN	TT GDSKTTHĐD1A/TT KNGTTTHĐD2A
	15g30 - 16g20	SLB-MD	KXNKLS 2	TT QUD 2	TTTN	TT GDSKTTHĐD1A/TT KNGTTTHĐD2A
	16g30 - 17g20	SLB-MD	KXNKLS 2	TT QUD 2	TTTN	TT GDSKTTHĐD1A/TT KNGTTTHĐD2A
		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 1.07/P. 1.08 TTXN-TK
Thứ 6	07g30 - 08g20	TT MOHOC	THLS KXNK 1	KTXNC	TTTN	TT TKYH2A
	08g30 - 09g20	TT MOHOC	THLS KXNK 1	KTXNC	TTTN	TT TKYH2A
	09g30 - 10g20	TT MOHOC	THLS KXNK 1	KTXNC	TTTN	TT TKYH2A
	10g30 - 11g20	TT MOHOC	THLS KXNK 1	KTXNC	TTTN	TT TKYH2A
		BỘ MÔN	BỘ MÔN	BỘ MÔN		BỘ MÔN
	13g30 - 14g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	TTTN	TT TKYH1A
	14g30 - 15g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	TTTN	TT TKYH1A
	15g30 - 16g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	TTTN	TT TKYH1A
	16g30 - 17g20		NTTG&SLTK	TT QUD 2	TTTN	TT TKYH1A
			P. 9 KHU B	BỘ MÔN		BỘ MÔN
Thứ 7	07g30 - 08g20					TT SINHLY1A/TT SINHLY2A
	08g30 - 09g20					TT SINHLY1A/TT SINHLY2A
	09g30 - 10g20					TT SINHLY1A/TT SINHLY2A
	10g30 - 11g20					TT SINHLY1A/TT SINHLY2A
						BỘ MÔN
	13g30 - 14g20					
	14g30 - 15g20					
	15g30 - 16g20					
	16g30 - 17g20					

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 33 (TỪ 19/05/2025 – 24/05/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỐI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 33	6 CNĐD1(B)	7 CNĐD2	8 PARAMEDIC(2)	9 CNĐD2(GMHS)	10 CNĐD3
	19/05-24/05	132	179	19	39	110
Thứ 2	07g30 - 08g20	TT TKYH1B	TT CCBĐ&TH3	THLS	THLS	THLS
	08g30 - 09g20	TT TKYH1B	TT CCBĐ&TH3	THLS	THLS	THLS
	09g30 - 10g20	TT TKYH1B		THLS	THLS	THLS
	10g30 - 11g20	TT TKYH1B		THLS	THLS	THLS
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			
Thứ 3	07g30 - 08g20	TT VISINH1B/TT KYSINH2B		THLS	THLS	THLS
	08g30 - 09g20	TT VISINH1B/TT KYSINH2B		THLS	THLS	THLS
	09g30 - 10g20	TT VISINH1B/TT KYSINH2B		THLS	THLS	THLS
	10g30 - 11g20	TT VISINH1B/TT KYSINH2B		THLS	THLS	THLS
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			
Thứ 4	07g30 - 08g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	08g30 - 09g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	09g30 - 10g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	10g30 - 11g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			
Thứ 5	07g30 - 08g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	08g30 - 09g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	09g30 - 10g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	10g30 - 11g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			
Thứ 6	07g30 - 08g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	08g30 - 09g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	09g30 - 10g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	10g30 - 11g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			
Thứ 7	07g30 - 08g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	08g30 - 09g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	09g30 - 10g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	10g30 - 11g20	TT KYSINH1B/TT VISINH2B	TT ĐDCS2-1/TT CSSKNLCBNK2	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TT NCKH-THDVBC
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN	BỘ MÔN			

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 33 (TỪ 19/05/2025 – 24/05/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 33	11 PARAMEDIC(3)	12 CNDD3(GMHS)	13 CNDD HS3	14 CNDD4	15 PARAMEDIC(4)	16 CNDD4(GMHS)
	19/05-24/05	7	30	18	64	19	27
Thứ 2	07g30 - 08g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	13g30 - 14g20	CSSKCB	KT GMHS		TTTN	TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20	CSSKCB	KT GMHS		TTTN	TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20	CSSKCB	KT GMHS		TTTN	TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20	CSSKCB	KT GMHS		TTTN	TTTN	TTTN
		P. 14 KHU B	P. 15 KHU B				
Thứ 3	07g30 - 08g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	13g30 - 14g20	CSSKTN	DLSLQGMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	TTTN	TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20	CSSKTN	DLSLQGMHS	CSSKSSVCGĐCĐ	TTTN	TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20	CSSKTN		CSSKSSVCGĐCĐ	TTTN	TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20	CSSKTN		CSSKSSVCGĐCĐ	TTTN	TTTN	TTTN
		P. 13 KHU B	P. 14 KHU B	P. 15 KHU B			
Thứ 4	07g30 - 08g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	13g30 - 14g20		GMHS1		TTTN	TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20		GMHS1		TTTN	TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20		GMHS1		TTTN	TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20		GMHS1		TTTN	TTTN	TTTN
			P. 12 KHU B				
Thứ 5	07g30 - 08g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	13g30 - 14g20	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TTTN	TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TTTN	TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TTTN	TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TT NCKH-THDVBC	TTTN	TTTN	TTTN
		P. 5 KHU B	P. 5 KHU B	P. 5 KHU B			
Thứ 6	07g30 - 08g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	THLS	TTTN	TTTN	TTTN
	13g30 - 14g20				TTTN	TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20				TTTN	TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20				TTTN	TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20				TTTN	TTTN	TTTN
Thứ 7	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 - 10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 33 (TỪ 19/05/2025 – 24/05/2025)
CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 33	17	18	19	20	21	22	23
		CNĐĐ HS4	CNĐĐ PHCN4	CNHOSINH1	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3	CNKTHAYHI
	19/05-24/05	19	12	26	29	29	24	54
Thứ 2	07g30 - 08g20	TTTN	TTTN		SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	ĐDCB-CCBĐ
	08g30 - 09g20	TTTN	TTTN		SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	ĐDCB-CCBĐ
	09g30 - 10g20	TTTN	TTTN		SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	ĐDCB-CCBĐ
	10g30 - 11g20	TTTN	TTTN		SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	ĐDCB-CCBĐ
					P. 1.10 TTXN-TK	P. 10 KHU B		BỘ MÔN
	13g30 - 14g20	TTTN	TTTN	HOASINH		TT CPTVLT	TT NCKH	
	14g30 - 15g20	TTTN	TTTN	HOASINH		TT CPTVLT	TT NCKH	
Thứ 3	15g30 - 16g20	TTTN	TTTN	HOASINH		TT CPTVLT	TT NCKH	
	16g30 - 17g20	TTTN	TTTN	HOASINH		TT CPTVLT	TT NCKH	
				P. 1.05 TTXN-TK		P. 10 KHU B	P. 11 KHU B	
	07g30 - 08g20	TTTN	TTTN	TT XS-TKYH	TT GPCN		TTLS YHTT	VL-LS
	08g30 - 09g20	TTTN	TTTN	TT XS-TKYH	TT GPCN		TTLS YHTT	VL-LS
	09g30 - 10g20	TTTN	TTTN	TT XS-TKYH	TT GPCN		TTLS YHTT	VL-LS
	10g30 - 11g20	TTTN	TTTN	TT XS-TKYH	TT GPCN		TTLS YHTT	VL-LS
Thứ 4	13g30 - 14g20	TTTN	TTTN	BỘ MÔN	BỘ MÔN			P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	TTTN	TTTN	NGOAINGU1	TT ĐD-CCBĐ	TT QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
	15g30 - 16g20	TTTN	TTTN	NGOAINGU1	TT ĐD-CCBĐ	TT QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
	16g30 - 17g20	TTTN	TTTN	NGOAINGU1	TT ĐD-CCBĐ	TT QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
				P. 1.12 KHU B	BỘ MÔN	P. 10 KHU B	P. 11 KHU B	P. 1.08 TTXN-TK
	07g30 - 08g20	TTTN	TTTN		KTCTMLN	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	DUOCLY
	08g30 - 09g20	TTTN	TTTN		KTCTMLN	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	DUOCLY
Thứ 5	09g30 - 10g20	TTTN	TTTN		KTCTMLN	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	DUOCLY
	10g30 - 11g20	TTTN	TTTN		KTCTMLN	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	DUOCLY
	13g30 - 14g20	TTTN	TTTN	SINHLY	P. 1.10 TTXN-TK	BỘ MÔN		P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	TTTN	TTTN	SINHLY	SH-DT	TT CPTVLT		KYSINH
	15g30 - 16g20	TTTN	TTTN	SINHLY	SH-DT	TT CPTVLT		KYSINH
	16g30 - 17g20	TTTN	TTTN	SINHLY	SH-DT	TT CPTVLT		KYSINH
				P. 1.09 TTXN-TK	P. 1.10 TTXN-TK	P. 10 KHU B		P. 1.08 TTXN-TK
Thứ 6	07g30 - 08g20	TTTN	TTTN	DTH		TT BL&VLT	TTLS YHTT	KTCTMLN
	08g30 - 09g20	TTTN	TTTN	DTH		TT BL&VLT	TTLS YHTT	KTCTMLN
	09g30 - 10g20	TTTN	TTTN	DTH		TT BL&VLT	TTLS YHTT	KTCTMLN
	10g30 - 11g20	TTTN	TTTN	DTH		TT BL&VLT	TTLS YHTT	KTCTMLN
	13g30 - 14g20	TTTN	TTTN	P. 1.12 KHU B		BỘ MÔN		P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	TTTN	TTTN		DTH	KHTK		
	15g30 - 16g20	TTTN	TTTN		DTH	KHTK		
Thứ 7	16g30 - 17g20	TTTN	TTTN		DTH	KHTK		
				P. 1.13 KHU B	P. 10 KHU B			
	07g30 - 08g20	TTTN	TTTN	VL-LS	GDTC	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	PLĐC&PLLQNSK
	08g30 - 09g20	TTTN	TTTN	VL-LS	GDTC	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20	TTTN	TTTN	VL-LS	GDTC	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20	TTTN	TTTN	VL-LS	GDTC	TT BL&VLTLCX	TTLS YHTT	PLĐC&PLLQNSK
	13g30 - 14g20	TTTN	TTTN	P. 1.09 TTXN-TK	KHU B	BỘ MÔN		P. 1.10 TTXN-TK
Thứ 8	14g30 - 15g20	TTTN	TTTN	SKMT		TT CPTVLT	TC&QLĐVVLT	
	15g30 - 16g20	TTTN	TTTN	SKMT		TT CPTVLT	TC&QLĐVVLT	
	16g30 - 17g20	TTTN	TTTN	SKMT		TT CPTVLT	TC&QLĐVVLT	
				P. 1.09 TTXN-TK		P. 10 KHU B	P. 11 KHU B	
	07g30 - 08g20							
	08g30 - 09g20							
	09g30 - 10g20							
	10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							
	15g30 - 16g20							
	16g30 - 17g20							

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 33 (TỪ 19/05/2025 – 24/05/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 33	24 CNKTHAYH2	25 CNKTHAYH3	26 CNKTHAYH4	27 CNKTXN1	28 CNKTXN2	29 CNKTXN3	30 CNKTXN4
	19/05-24/05	34	48	38	47	50	49	46
Thứ 2	07g30 - 08g20	TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	VL-LS	TT XNTB 1		TTTN
	08g30 - 09g20	TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	VL-LS	TT XNTB 1		TTTN
	09g30 - 10g20	TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	VL-LS	TT XNTB 1		TTTN
	10g30 - 11g20		TTLS HPTC CN (1)	TTTN	VL-LS	TT XNTB 1		TTTN
	13g30 - 14g20	P. 16 KHU B			P. 1.02 TTXN-TK	BỘ MÔN		
Thứ 3	07g30 - 08g20	BHN-Ng	HP CN TC (2)	TTTN	TT MOHOC	TT KYSINH 2	TT HPTC CN 1	TTTN
	08g30 - 09g20	BHN-Ng	HP CN TC (2)	TTTN	TT MOHOC	TT KYSINH 2	TT HPTC CN 1	TTTN
	09g30 - 10g20	BHN-Ng	HP CN TC (2)	TTTN	TT MOHOC	TT KYSINH 2	TT HPTC CN 1	TTTN
	10g30 - 11g20	BHN-Ng	HP CN TC (2)	TTTN	TT MOHOC	TT KYSINH 2	TT HPTC CN 1	TTTN
	13g30 - 14g20	P. 16 KHU B	P. 17 KHU B		BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 301 KHU A2	
Thứ 4	07g30 - 08g20	DTH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	ĐDCB-CCBĐ	TT HUYETHOC 2 (N1)		TTTN
	08g30 - 09g20	DTH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	ĐDCB-CCBĐ	TT HUYETHOC 2 (N1)		TTTN
	09g30 - 10g20	DTH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	ĐDCB-CCBĐ	TT HUYETHOC 2 (N1)		TTTN
	10g30 - 11g20		TTLS HPTC CN (1)	TTTN	ĐDCB-CCBĐ	TT HUYETHOC 2 (N1)		TTTN
	13g30 - 14g20		KTC CHT 2	TTTN	BỘ MÔN	BỘ MÔN		
Thứ 5	07g30 - 08g20		KTC CHT 2	TTTN	TT TKYH	TT HUYETHOC 2 (N2)	TT HPTC CN 2	TTTN
	08g30 - 09g20		KTC CHT 2	TTTN	TT TKYH	TT HUYETHOC 2 (N2)	TT HPTC CN 2	TTTN
	09g30 - 10g20		KTC CHT 2	TTTN	TT TKYH	TT HUYETHOC 2 (N2)	TT HPTC CN 2	TTTN
	10g30 - 11g20		KTC CHT 2	TTTN	TT TKYH	TT HUYETHOC 2 (N2)	TT HPTC CN 2	TTTN
	13g30 - 14g20				P. 4 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	
Thứ 6	07g30 - 08g20	TT TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
	08g30 - 09g20	TT TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	TTTN
	09g30 - 10g20	TT TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	NNCN 2	TT VISINH 2		TTTN
	10g30 - 11g20	TT TKYH	TTLS HPTC CN (1)	TTTN	NNCN 2	TT VISINH 2		TTTN
	13g30 - 14g20						BỘ MÔN	
Thứ 7	07g30 - 08g20						TT HHTM (N2)	TTTN
	08g30 - 09g20						TT HHTM (N2)	TTTN
	09g30 - 10g20							TTTN
	10g30 - 11g20							TTTN
	13g30 - 14g20							

Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bình Chánh